

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 13- 3- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

- Công chức hỗ trợ phiên tòa trực tuyến: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T C và điểm cầu thành phần tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch Văn A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại huyện T C, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Tân Đại, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Nh, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Nh 1, sinh năm 1968; Vợ: Thạch Thị Thùy L, sinh năm 1989; Con: 02

người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền sự: 01 (Ngày 27/12/2023 bị Công an huyện T C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt); Tiền án: Không;

Bị cáo Thạch Văn A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thạch Bune Th, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Thạch Ph, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Thạch Nh, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Thạch L, sinh năm 1987; (vắng mặt)

5. Anh Thạch Chanh Đ, sinh năm 1977; (có mặt)

6. Anh Kim T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

7. Bà Thạch Thị Kim X, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/8/2024, bị cáo Thạch Văn A đến nhà bà Thạch Thị Th thuộc khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh để dự đám tang. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/8/2024, có người đàn ông tên Đen (không rõ họ tên, địa chỉ) đem bộ bầu cua đến để trên bàn trước sân nhà bà Thạch Thị Kim X (nhà bà X giáp với nhà bà Th) để những người đến dự đám tang ai có nhu cầu đánh bạc sẽ lấy chơi. Bị cáo thấy bộ dụng cụ lắc bầu cua nên tự đứng ra làm cái cho những người khác cùng tham gia đặt cược.

Thỏa thuận việc đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc bầu cua, các con bạc tính thắng thua với nhà cái và chung chi tiền trực tiếp khi mỗi ván bạc kết thúc, mỗi tụ đặt cược thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Nếu người chơi đặt cược trùng hình với một hột bầu cua thì tỷ lệ thắng là 1/1, đặt trùng với hai hột bầu

cua thì tỷ lệ thắng là 2/1, đặt trùng với ba hột bầu cua thì tỷ lệ thắng là 3/1 (tức là nếu đặt 10.000 đồng mà trùng vào hột bầu thì thắng được 10.000 đồng, 20.000 đồng hoặc 30.000 đồng). Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo tiến hành làm cái lắc bầu cua cho Thạch Bune Th, Thạch Ph, Thạch Nh, Thạch L, Thạch Chanh Đ, Kim T và một số đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tham gia đặt cược. Đến khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì nhiều đối tượng bỏ chạy, chỉ còn lại 06 (sáu) đối tượng gồm: Thạch Nh, Thạch Bune Th, Thạch L, Thạch Ph, Thạch Chanh Đ và Kim T nên tiến hành lập biên bản sự việc. Tại hiện trường, lực lượng Công an tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 490.000 đồng cùng 01 (một) bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua. Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền 2.913.000 đồng cùng 03 (ba) điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định bị cáo và các đối tượng tự thỏa thuận việc đánh bạc với nhau, không có ai đứng ra tổ chức để thu lợi bất chính. Số tiền mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc được, thua tại thời điểm lực lượng Công an phát hiện như sau:

- Bị cáo Thạch Văn A sử dụng 250.000 đồng để làm cái tham gia đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an đến kiểm tra bị cáo thắng được số tiền 30.000 đồng. Khi phát hiện có lực lượng Công an bị cáo bỏ chạy khỏi hiện trường.

- Anh Thạch L mang theo số tiền 559.000 đồng, sử dụng 50.000 để đánh bạc và thua hết 15.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 509.000 đồng. Đối với số tiền 490.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 35.000 đồng là của anh Ly.

- Anh Kim T mang theo số tiền 918.000 đồng, sử dụng 170.000 đồng để đánh bạc và thua hết 20.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 748.000 đồng. Đối với số tiền 490.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 150.000 đồng là của anh Thắm.

- Anh Thạch Chanh Đ mang theo số tiền 130.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc và thua hết 30.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 100.000 đồng.

- Anh Thạch Ph mang theo số tiền 106.000 đồng, dùng 80.000 đồng để tham gia đánh bạc và thua hết 80.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 26.000 đồng.

- Anh Thạch Bune Th mang theo số tiền 980.000 đồng, sử dụng 80.000 đồng để đánh bạc và thua hết 30.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 930.000 đồng. Đối với số tiền 490.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 20.000 đồng là của anh Th.

- Anh Thạch Nh mang theo số tiền 600.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc thắng được 20.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 600.000 đồng. Đối với số tiền 490.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc có 20.000 đồng là của anh Nh.

- Đối với các đối tượng có tham gia đánh bạc nhưng đã chạy thoát khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Qua điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của các đối tượng trên. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 490.000 đồng, có 225.000 đồng là của Thạch L, Thạch Bune Th, Thạch Nh và Kim T. Còn lại số tiền 265.000 đồng, không xác định được chủ sở hữu nhưng được thu giữ trên chiếu bạc nên xác định là số tiền dùng để đánh bạc.

Tổng số tiền mà bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc là 945.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Kim T, Thạch Chanh Đ, Thạch Ph đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Thạch Văn A, ngày 27/12/2023 bị Công an huyện T C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa chấp hành đóng phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T C đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Thạch Văn A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng:

+ Trả lại số tiền 2.863.000 đồng, gồm (L số tiền 509.000 đồng, Th số tiền 748.000 đồng, Đ số tiền 100.000 đồng, Ph số tiền 26.000 đồng, Th số tiền 900.000 đồng, Nh số tiền 580.000 đồng).

+ Trả lại 03 (ba) điện thoại di động đã tạm giữ trên người của Thạch L, Thạch Ph và Thạch Bune Th.

+ Số tiền 545.000 đồng, gồm (280.000 đồng mà bị cáo Thạch Văn A tự nguyện giao nộp và số tiền 265.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu). Cơ quan điều tra đã gửi cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C tạm quản lý.

+ Đối với các vật chứng còn lại thu giữ tại hiện trường, Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T C để quản lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS- HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C truy tố bị cáo Thạch Văn A về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Thạch Văn A phạm tội “Đánh bạc”.
Đề nghị áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch Văn A từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục.

Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Thạch Văn A số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng vụ án:** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua đã qua sử dụng, gồm (03 hột bầu cua 06 mặt; 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa tròn bằng kim loại; 01 hộp nhựa màu vàng bạc).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 545.000 đồng dùng vào việc đánh bạc gồm: 280.000 đồng mà bị cáo Thạch Văn A tự nguyện giao nộp và số tiền 265.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc.

- **Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thạch Văn A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo khẳng định không bị ai ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Văn A: Bị cáo không trình bày.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Thạch Chanh Đ khai đã thực hiện hành vi đánh bạc như cáo trạng đã nêu. Đồng thời đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thạch Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo không có ý kiến phản đối gì. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc đánh bạc được lập ngày 19 tháng 8 năm 2024, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua đó thể hiện:

Khoảng hơn 00 giờ ngày 19/8/2024, bị cáo Thạch Văn A cùng với các đối tượng Thạch L, Kim T, Thạch Chanh Đ, Thạch Ph, Thạch Bune Th, Thạch Nh và một số đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ đã tham gia đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc bầu cua tại khóm 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Số tiền mà bị cáo Thạch Văn A cùng các đối tượng tham gia đánh bạc là 945.000 đồng nhưng bị cáo Thạch Văn A có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo Thạch Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Thạch Văn A đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, văn minh của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Thạch Văn A nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và là tệ nạn xã hội, tuy Nh vì ham thu lợi bất chính dẫn đến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do đó việc đưa ra xét xử bị cáo trước pháp luật là cần thiết, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp

nhằm mục đích răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành đúng quy định của pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời còn góp phần vào công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm, giữ vững trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thạch Văn A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy do bị cáo Thạch Văn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao về hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo Thạch Văn A được hưởng án treo, giao bị cáo Thạch Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ bị cáo và các đối tượng khác dùng vào việc đánh bạc gồm 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua đã qua sử dụng, gồm (03 hột bầu cua 06 mặt; 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa tròn bằng kim loại; 01 hộp nhựa màu vàng bạc).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Thạch Văn A và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 545.000 đồng.

[7] Đối với hành vi tham gia đánh bạc vào ngày 19/8/2024 của Thạch Nh, Thạch Ph, Thạch Bune Th, Thạch Chanh Đ, Thạch L và Kim T đã vi phạm hành chính nên Công an huyện T C đã xử phạt xong.

Đối với bà Thạch Thị Kim X không hay biết sự việc đánh bạc được, thua bằng tiền diễn ra tại khu vực trước sân nhà của bà nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Đen mà bị cáo trình bày có đem bộ dụng cụ để lắc bầu cua do không xác định được thông tin, địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Thạch Văn A nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 13/3/2025. Giao bị cáo Thạch Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Thạch Văn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Thạch Văn A nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 01 (một) bộ dụng cụ lắc bầu cua đã qua sử dụng, gồm (03 hột bầu cua 06 mặt; 01 tờ giấy hình chữ nhật có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa tròn bằng kim loại; 01 hộp nhựa màu vàng bạc).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 545.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Số tiền này Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T C đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C quản lý theo biên lai thu tiền tang vật chứng trong các vụ án hình sự số 0000169 ngày 23/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Văn A nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GDKT);
- VKSND huyện T C;
- Chi cục THADS huyện T C;
- Công an tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Hiếu Tử;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng